



Tuần 08 (21-25/02/22)

BSC WEEKLY REVIEW

Xu hướng vận động giá dầu trên thế giới



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Tích lũy và chờ đợi*
2. CHUYÊN MỤC TUẦN: *Xu hướng vận động giá dầu trên thế giới*
3. PTKT VN-INDEX: *Tích lũy lại từ 1,500 cho nhịp tăng điểm mới*
4. TIN VĨ MÔ: *Lạm phát Anh cao nhất trong 30 năm*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *5/5 khuyến nghị chưa chốt*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Du lịch và Giải trí 7.89%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *ETF Diamond, Fubon, Finlead tăng quy mô*
8. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: *ELC, PC1*
9. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Tích lũy và chờ đợi

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1504.84	1.54%
GTGD/phiên (tỷ VND)	19,834.16	-0.85%
Khối ngoại (tỷ VND)	1552.95	
HNX-INDEX	435.61	2.43%
GTGD/phiên (tỷ VND)	1684.98	-13.10%
Khối ngoại (tỷ VND)	-39.36	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4359.06	-0.48%	-1.35%	-0.88%
EU (EURO STOXX)	4070.35	-1.04%	-2.04%	-3.76%
China (SHCOMP)	3490.76	0.66%	0.66%	-0.87%
Japan (NIKKEI)	27122.07	-0.41%	-2.07%	-2.34%
Korea (KOSPI)	2744.52	0.02%	1.48%	-4.18%
Singapore (STI)	3428.90	-0.37%	0.00%	4.41%
Thailand (SET)	1713.20	0.09%	0.60%	3.39%
Phillipines (PCOMP)	7418.79	-0.27%	2.04%	2.48%
Malaysia (KLCI)	1603.05	-0.12%	1.53%	4.75%
Indonesia (JCI)	6892.82	0.84%	1.13%	4.01%
Vietnam (VNIndex)	1504.84	-0.21%	0.21%	0.59%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2112	0.00	-100.00%	21,722	16,819
VN30F2201	0.00	-100.00%	976	5,904
VN30F2203	1525.00	-0.42%	4	504
VN30F2206	1509.00	-1.47%	6	276

TTCK VIỆT NAM

Tích lũy ổn định dần chờ thông tin và sự đồng thuận của dòng tiền

Cổ phiếu Ngân hàng, nâng đỡ thị trường trong nhiều tuần qua, bất ngờ giảm điểm khiến thị trường giảm mạnh phiên đầu tuần. Dù vậy, thị trường nhanh chóng hồi phục nhờ sự tăng giá của các nhóm cổ phiếu còn lại. Tính chung tuần giao dịch, VN-Index vẫn giữ được sắc xanh với mức tăng 0.2% với 18/19 ngành tăng. Ngành Ngân hàng là ngành duy nhất giảm trên 4% trong khi một số ngành chưa hoặc tăng chậm như Du lịch và giải trí; Ô tô và phụ tùng có mức tăng mạnh lần lượt 7.5% và 4.8%. Sau mùa công bố KQKD, thị trường đang có khoảng trống thông tin trước mùa ĐHCĐ và tăng trưởng kinh tế quý I. Dù vậy, khối ngoại tích cực mua ròng trở lại đang là thông tin hỗ trợ chỉ số tiếp tục duy trì tích lũy ổn định để tạo nền tảng tăng trưởng giá.

Báo cáo vĩ mô tháng 2 của World Bank cho thấy nền kinh tế Việt nam có nhiều tín hiệu tích cực ở các điểm sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ, tăng trưởng xuất khẩu, vốn đăng ký và giải ngân FDI cùng với lạm phát trong tầm kiểm soát. World bank cũng đề cập chương trình phục hồi kinh tế tương đương 4.5% GDP triển khai 2022- 2023. Quan điểm thận trọng với khu vực tài chính, đặc biệt khủng hoảng có thể tác động chất lượng danh mục Ngân hàng và tác động tăng lãi suất của FED. Rủi ro bùng phát dịch với biến chủng ảnh hưởng kinh tế còn tồn tại trong quá trình mở cửa trường học và gỡ bỏ quy chế nhập cảnh với khách quốc tế.

TTCK THẾ GIỚI

TTCK các nước phát triển duy trì tiêu cực khi FED đẩy nhanh tiến độ tăng lãi suất

Diễn biến tiêu cực vẫn bao trùm các TTCK các nước phát triển. TTCK Hoa Kỳ có tuần giảm điểm bình quân -1.7% trong khi các nước EU và Nhật bản có mức giảm -2%. Trạng thái ảm đạm kéo dài trong 2 tuần gần đây ở các nước phát triển trong khi các nước Châu Á vận động tích cực hơn với mức tăng điểm ở hầu hết thị trường. Ở các thị trường khác cũng không có những biến động đột biến. Chỉ số hàng hóa tăng 1.6% nhưng chứng kiến sự phân hóa mạnh trong khi các kim loại đều tăng thì giá dầu và giá quặng sắt lại giảm lần lượt -2% và -3.7%. Biến động trên thị trường tiền tệ còn dè dặt hơn với mức không đổi của USD Index. Thị trường đang có vẻ chờ đợi vào những thông tin rõ ràng hơn được công bố.

Theo biên bản cuộc họp tháng 1 của FED, các quan chức nhất trí nên sớm nâng lãi suất trong bối cảnh lạm phát ngày càng tăng. Hầu hết hết nhận định nhịp độ tăng lãi suất có thể nhanh hơn chu kỳ trước. Tại kỳ họp này FED cũng bàn đến chuyện cắt giảm quy mô bản cân đối kế toán, theo đó các quan chức đồng tình giảm “đáng kể” quy mô nhưng không đưa ra lộ trình cụ thể. Biên bản công bố trong bối cảnh CPI tăng mạnh nhất trong gần 40 năm lên mức 7.5%. Các thông tin này đang được thị trường xem như việc xác nhận FED sẽ nâng lãi suất trong kỳ họp 15-16/3 tới đây.

Chú thích: * tỷ VNĐ
^ hợp đồng



XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG GIÁ DẦU TRÊN THẾ GIỚI

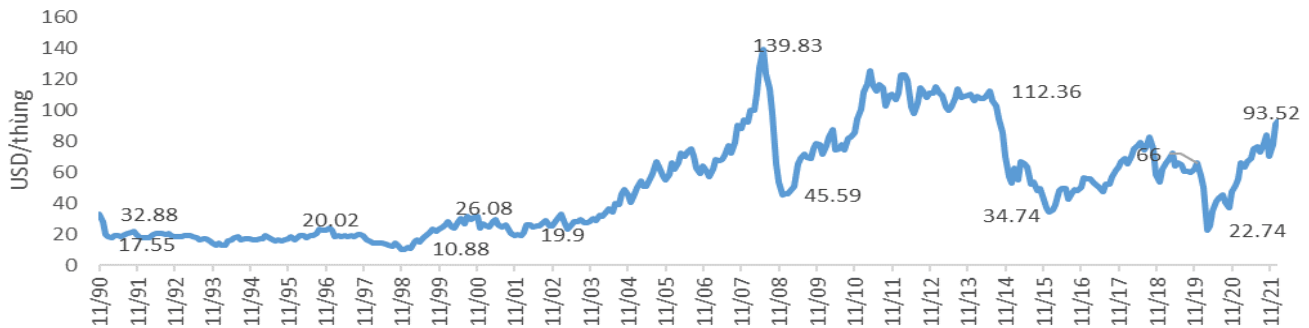
Giá dầu đang là một trong những tâm điểm khá quan trọng trên thị trường quốc tế. Đặc biệt, trong bối cảnh lạm phát thế giới đang ở mức cao, sự vận động của giá dầu cũng là một trong những mối quan tâm hàng đầu của các nhà hoạch định chính sách, các NHTW và các chính phủ đương nhiệm trên toàn cầu. Và hơn hết, gần đây giá dầu đang nằm trong xu hướng tăng điểm khá mạnh. Như vậy, xu hướng vận động của giá dầu sắp tới như thế nào sẽ là trọng tâm của chuyên mục tuần này của BSC.

1. Diễn biến giá dầu thế giới:

Giá dầu thế giới Brent đang nằm ở mức 93.44 USD/thùng, hồi phục khá rõ nét và tăng gấp 3 lần so với điểm đáy năm 2020. Xu hướng hồi phục này cũng diễn ra khá tương tự như các đợt điều chỉnh mạnh trước khi kinh tế hồi phục kéo theo nhu sử dụng dầu thô và từ đó, củng cố đà tăng giá dầu. Tuy nhiên so với các đợt tăng điểm trước thì mức độ hồi phục của giá dầu cũng đã đạt mức cao nhất trong lịch sử. Các đợt điều chỉnh khác đều có mức hồi phục từ 130% trở xuống sau 2 năm từ vùng đáy. Hiện tượng này cũng cho thấy nhịp hồi phục của giá dầu cũng đang đạt mức đỉnh điểm vào thời điểm đầu năm 2022.

Xu hướng tăng giá hiện tại của giá dầu đang được ủng hộ bởi yếu tố chính: Dự báo nhu cầu giá dầu gia tăng theo đà hồi phục kinh tế thế giới.

Biểu đồ 1: Diễn biến giá dầu thế giới



2. Nhân tố ảnh hưởng đến giá dầu:

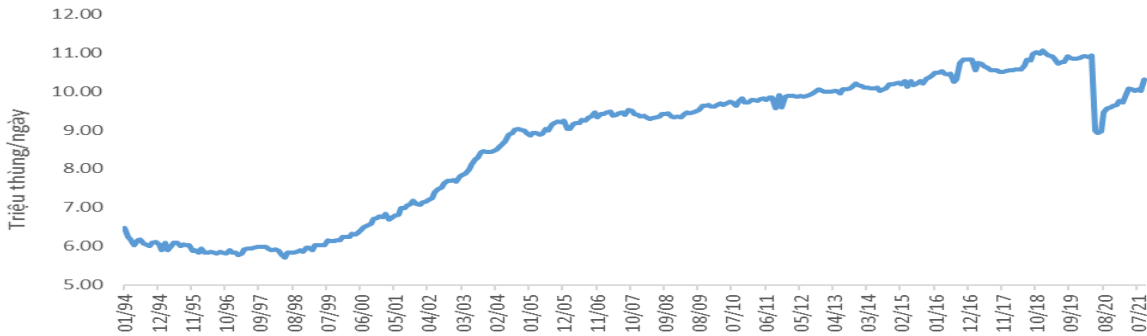
Tăng trưởng kinh tế thế giới kéo theo nhu cầu sử dụng dầu thô:

Kinh tế thế giới ước tính sẽ tăng trưởng khá tốt trong năm 2022, đạt mức 4.3% tuy thấp hơn mức 5.9% của năm 2021 nhưng vẫn sẽ cao hơn mức trung bình của giai đoạn 2015-2019 là 3.4%.

Đầu tàu kéo theo xu hướng hồi phục thế giới là khá tốt khi tình trạng tiêm chủng vắc-xin khả quan và xu hướng hồi phục ngành sản xuất thế giới đang ở mức khá tích cực (cụ thể xin xem báo cáo tuần 04). Mặc dù tốc độ tăng trưởng thế giới ở mức khá tích cực nhưng nhiều khả năng sẽ không có tác động mạnh lên tình trạng giá dầu thế giới vào năm sau khi cả nguồn cung và nguồn cầu đều đã hồi phục trở về vùng cao điểm của giai đoạn trước COVID-19.

Nguồn: Bloomberg, BSC research

Biểu đồ 2: Nguồn cung dầu thô từ Nga (Dữ liệu cập nhật đến T09/2021)

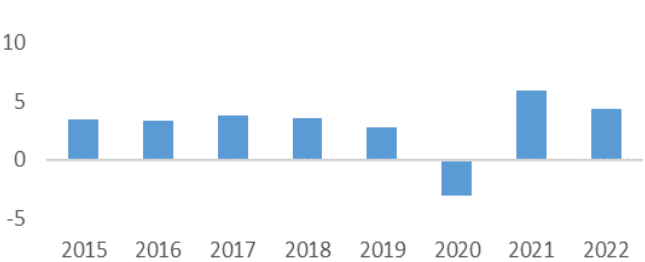


Nguồn: Bloomberg, BSC research

Bảng 1: Tốc độ tăng trưởng GDP thế giới

	2022	2023	2024
Trung vị	4.3	3.6	3.1
Trung bình	4.3	3.6	3.2
Tối đa	5	4.2	3.7
Tối thiểu	3.8	3	2.9
Số khảo sát	36	34	11

Biểu đồ 3: Tốc độ tăng trưởng GDP thế giới



Nguồn: Bloomberg, BSC research



XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG GIÁ DẦU TRÊN THẾ GIỚI

3. Dự đoán giá dầu thế giới và tác động lên Việt Nam:

Xu hướng giao dịch giá dầu có thể không tăng mạnh và thậm chí suy giảm đang được các tổ chức thế giới ủng hộ khi mức trung bình dự báo giá dầu USD/thùng đang được dự đoán ở mức từ 76.2-81.3 (USD/thùng).

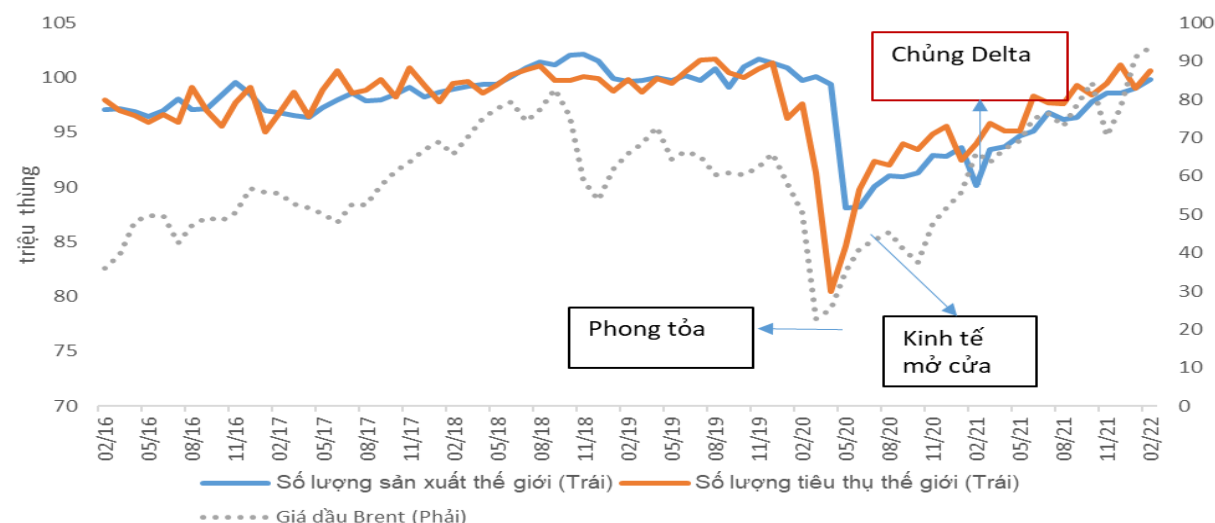
Nếu giá dầu duy trì ở vùng giá 80 USD/ thùng thì cũng nằm trong kịch bản (1) của BSC đã được đề cập ở báo cáo **"Triển vọng Vĩ mô và thị trường năm 2022"** thì lạm phát có thể tăng tới 4.5%. Nếu nguy cơ Mỹ ban lệnh trừng phạt thành hiện thực thì giá dầu nhiều khả năng sẽ duy trì trên ngưỡng 100 USD/thùng. Hiện tượng này cũng sẽ khiến lạm phát trong KB (1) tăng từ mức 4.5% lên 5.1% và KB (2) từ 3.0% lên 3.6%. Trong trường hợp này, tác động của lạm phát tăng cao có thể gây áp lực lên việc điều hành chính sách tiền tệ nới lỏng của SBV và tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2022. Tuy nhiên, hiện tượng này cũng sẽ khiến dòng tiền đầu tư tìm đến các cổ phiếu ngành dầu khí, các cổ phiếu này cũng đã được BSC đề cập trong báo cáo **"Triển vọng ngành năm 2022"**.

Bảng 2: Diễn biến giá dầu thế giới

	Ngày	Q1 22	Q2 22	Q3 22	Q4 22
Trung vị	08/02/2022	80.00	78.00	75.00	74.00
Trung bình	08/02/2022	81.29	79.41	76.82	76.19
Tối đa	08/02/2022	93.03	97.80	93.75	105.10
Tối thiểu	08/02/2022	70.00	67.00	67.50	60.00
Số khảo sát		15	15	15	15

Nguồn: Bloomberg, BSC research

Biểu đồ 4: Cung, cầu dầu thô, khí hóa lỏng và giá dầu Brent



Nguồn: Bloomberg, IEA, BSC research

* Báo cáo Tuần 04: [Link](#)

* Báo cáo **"Triển vọng Vĩ mô và thị trường năm 2022"**: [Link](#)

* Báo cáo **"Triển vọng ngành năm 2022"**: [Link](#)

PTKT VN-INDEX: Tích lũy lại từ 1,500 cho nhịp tăng điểm mới

Đồ thị ngày: Đồ thị: Sau phiên giảm mạnh đầu tuần với cây nến đen thân dài, xuyên thủng SMA 20 và SMA 50 do thông tin bất lợi của thế giới, VN-Index đã nhanh chóng hồi phục quay lại vùng giá trên 1,500 điểm với thanh khoản duy trì mức trung bình. Chỉ số đã đóng gap giảm giá, và vượt lại các đường trung bình động ngắn và trung hạn, qua đó quay lại vùng tích lũy vùng đỉnh trung hạn. Các chỉ báo kỹ thuật trở lại vùng trung tính và chưa chưa thấy một dấu hiệu rõ ràng về vận động phá vỡ trạng thái cân bằng hiện tại.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo RSI tăng lên 55.
- MACD cắt đường tín hiệu từ dưới lên cũng như vượt qua ngưỡng 0.
- VN-Index vượt SMA20 và SMA50

Nhận định: VN-Index vẫn đang có những biến động mạnh trong vùng tích lũy đỉnh trung hạn. Thanh khoản ổn định ở mức bình chưa cho thấy khả năng sớm bứt phá khi các thông tin quốc tế khá bất lợi để tạo sự đồng thuận và thu hút lại dòng vốn của NĐT. Cũng như nhận định tuần trước, VN-Index dự báo sẽ vận động quanh 1,500 điểm, và chờ thông tin tạo đồng thuận để kiểm tra lại đỉnh kỷ lục tại 1,530 điểm.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: Lạm phát Anh cao nhất trong 30 năm

VIỆT NAM:

- Số liệu mới nhất từ Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA) cho thấy, nhóm xây dựng phát hành thành công lượng trái phiếu doanh nghiệp có giá trị đạt 7.130 tỷ đồng, chiếm 27,5% tổng giá trị phát hành toàn thị trường. Nhóm xếp thứ nhất là bất động sản, huy động được 14.470 tỷ đồng, chiếm 55,8% tổng giá trị phát hành của tháng.
- Bộ Giao thông vận tải đang gấp rút bàn giao hồ sơ cắm cọc giải phóng mặt bằng, cơ bản hoàn thành trước ngày 30/6, để sớm khởi công 3 đoạn tuyến cao tốc Bắc - Nam qua địa phận tỉnh Bình Định với tổng mức đầu tư 45.740 tỷ đồng.
- Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội cho biết sau kỳ nghỉ Tết, 98% người lao động tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp đã trở lại làm việc. Ban Quản lý trong năm nay tập trung tham mưu xúc tiến việc thành lập và phát triển 2-5 khu công nghiệp mới giai đoạn 2021-2025, phấn đấu thu hút đầu tư tối thiểu 300-400 triệu USD.
- Chính phủ sẽ hỗ trợ lãi suất 2%/năm trong năm 2 năm đối với các khoản vay cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi. Tổng nguồn vốn hỗ trợ lãi suất tối đa 3.000 tỷ đồng. Các bộ, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng nhà nước để triển khai gói hỗ trợ 40.000 tỷ đồng.
- Tổng công ty Đường sắt Việt Nam kiến nghị được bố trí vốn sửa chữa, nâng cấp 41 nhà ga hành khách và hàng hóa trong giai đoạn 2022-2023 từ chương trình phục hồi với kinh phí khoảng 2.380 tỷ đồng. Năm 2022, toàn tổng công ty dự kiến thực hiện được sản lượng và doanh thu bằng 89% trở lên so với cùng kỳ, tương ứng trên 5.900 tỷ đồng, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.
- Theo số liệu cập nhật của Tổng cục Hải quan công bố ngày 16-2, trong tháng 1 vừa qua, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc của Việt Nam lên đến 10,76 tỉ đô la, tăng 17,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Với kết quả này, riêng Trung Quốc chiếm đến 36,5% tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam trong tháng vừa qua.

THẾ GIỚI:

- Ngân hàng đầu tư Goldman Sachs của Mỹ đã điều chỉnh giảm dự báo đối với chỉ số chứng khoán S&P 500 xuống mức 4.900 điểm trong năm 2022, thấp hơn gần 4% so với mức dự báo của ngân hàng này đưa ra trước đó nhưng vẫn cao hơn 11% so với mức 4.418,64 điểm chốt phiên giao dịch ngày 11/2.
- Văn phòng Nội các Nhật Bản công bố dữ liệu kinh tế quý 4/2021 với tổng sản phẩm nội địa (GDP) tăng 1,3% so với quý trước và tăng 5,4% so với cùng kỳ năm 2020. Cả năm 2021, GDP của Nhật tăng 1,7%, đánh dấu năm tăng trưởng dương đầu tiên trong 3 năm qua. Trong năm 2019 và 2020, tăng trưởng GDP nước này lần lượt là -4,5% và -0,2%.
- Lạm phát tiêu dùng của Trung Quốc hạ nhiệt trong tháng 1/2022, chủ yếu do giá thực phẩm giảm 3.8% trong tháng 1/2022, vì đà lao dốc 41.6% của giá thịt heo. Chỉ số giá sản xuất (PPI) tăng 9.1% so với cùng kỳ, giảm từ mức 10.3% trong tháng 12/2021. Đồng thời, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng chậm lại ở mức 0.9%.
- Chỉ số giá tiêu dùng tại Anh trong tháng 1 tăng 5,5% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 5,4% vào tháng 12 và cao hơn rất nhiều so với mức tăng 0,7% của tháng 1/2021. Đây cũng là mức tăng cao nhất kể từ tháng 3/1992, khi chỉ số này đạt mức 7,1%. BoE dự báo lạm phát sẽ đạt đỉnh khoảng 7% vào tháng 4, khi cơ quan quản lý năng lượng Ofgem tăng giá trần năng lượng.
- Bộ Thương mại Hoa Kỳ cho biết trong tháng 1/2022, doanh số bán lẻ – thước đo chi tiêu tại cửa hàng, trực tuyến và nhà hàng – tăng 3.8% so với tháng trước đó. Con số này đánh dấu tháng tăng mạnh nhất về chi tiêu bán lẻ kể từ tháng 3/2021 – thời điểm các gói hỗ trợ bắt đầu được phân phối cho người dân Mỹ.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Công bố các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô tháng 2/2022.
- Lịch họp ĐHCĐ các công ty niêm yết.
- Ngày 21/2, PMI EU và Anh. 22/2, Chỉ số PMI và niềm tin tiêu dùng Hoa Kỳ; CPI Nhật Bản. 23/2, Chính sách tiền tệ Anh, New Zealand; CPI lần cuối của EU. 24/2, Đơn xin trợ cấp thất nghiệp, dự trữ dầu thô và GDP Hoa Kỳ. 25/2, GDP Đức, Pháp, Thụy Sĩ; Đơn đặt hàng lâu bền Hoa Kỳ.



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
11/2/22	IDJ	29.5	38.3	26.5	29.5	0	0.00%	Có thể giữ nguyên vị thế
11/2/22	TDC	26.55	31.7	24.1	26.55	0	0.00%	Có thể giữ nguyên vị thế
30/1/22	VND	69	76	64	71.5	12	3.62%	Có thể giữ nguyên vị thế
30/1/22	PVI	49.2	54	45	49	12	-0.41%	Có thể tiếp tục mua
30/1/22	HCM	37.15	43	34	38.5	12	3.63%	Có thể giữ nguyên vị thế
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt			(**) Tiệm cận giá mục tiêu			

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
30/1/22	FRT	87.7	100	81.5	TP	12	14.03%
26/12/21	MHC	15.1	18	14	SL	21	-7.28%
26/12/21	SGI	30.5	34.5	28	SL	12	-8.20%
12/12/21	TNG	32.8	37.5	30.2	SL	42	-7.93%
12/12/21	FRT	71.8	94	63	TP	12	30.92%
28/11/21	TLH	21.8	26.2	20.5	SL	63	-5.96%
28/11/21	LCG	20.05	26	18.7	SL	63	-6.73%
28/11/21	PPP	18.7	21.5	17.3	SL	14	-7.49%
28/11/21	LIG	17.8	22.8	16.2	SL	14	-8.99%
10/11/21	SRA	10.8	12.5	9.8	TP	44	15.74%
9/11/21	GIL	73.2	87	70.5	SL	17	-3.69%
8/11/21	VSC	41.25	48	40.1	SL	67	-2.79%
7/11/21	FMC	52.9	61.6	48	SL	77	-9.26%
31/10/21	MST	19	23.2	17.5	SL	42	-7.89%
31/10/21	DHG	103.8	116	100.8	SL	26	-2.89%

Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ

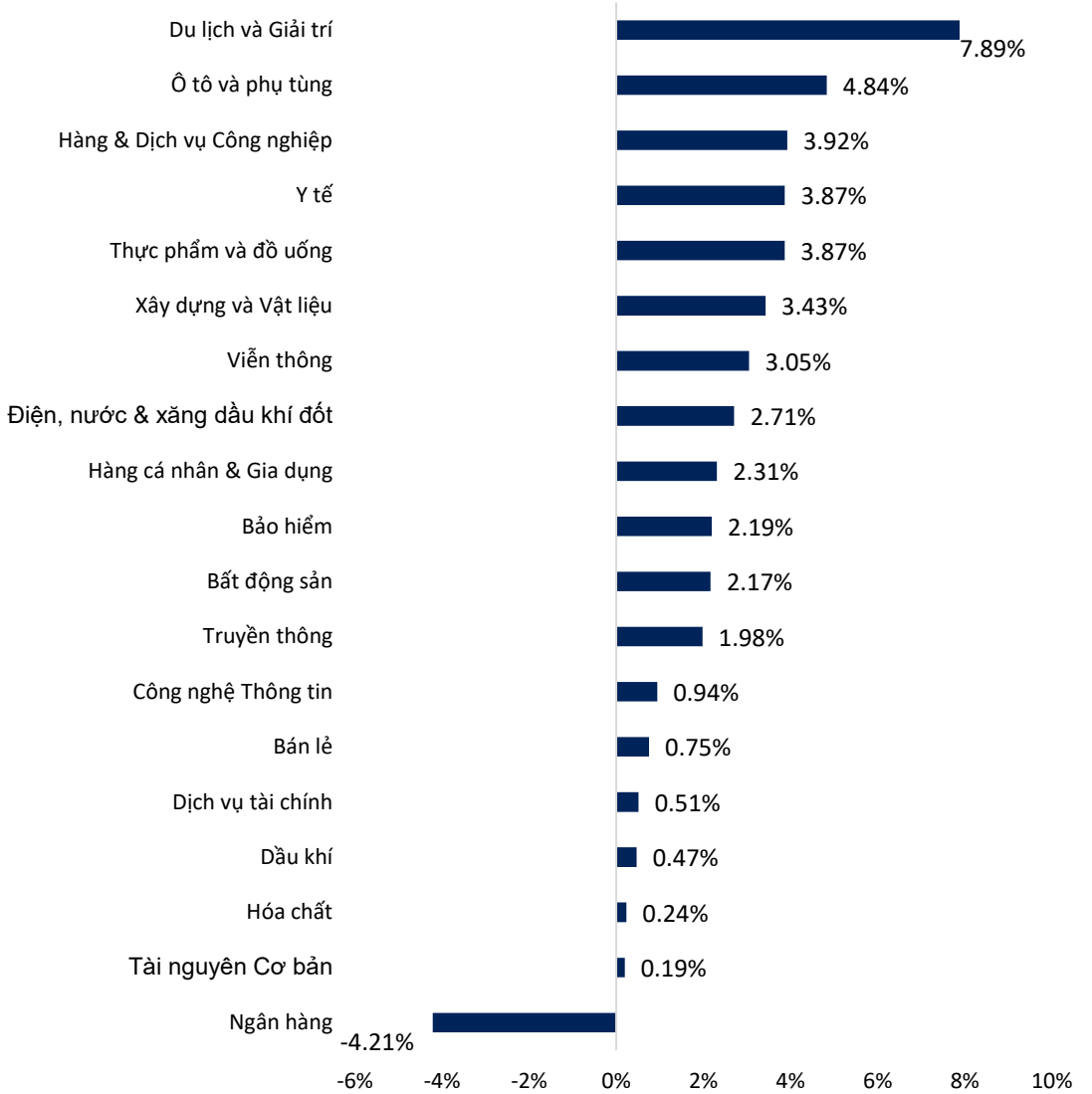
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	4	1	1.81%	-0.41%	1.37%	7
Đã chốt	141	112	15.80%	-8.00%	5.26%	30



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu		
Du lịch và Giải trí	3.33%	7.89%	17.98%	HVN	4.20%	
Ô tô và phụ tùng	1.99%	4.84%	10.55%	VEA	0.00%	0 0.00%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.87%	3.92%	9.69%	GDM	7.34%	VSC 5.52%
Y tế	3.50%	3.87%	3.72%	DBD	3.47%	PME 0.38%
Thực phẩm và đồ uống	-0.03%	3.87%	6.51%	VNM	-1.71%	MSN 9.01%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	91.74	-0.02%	-1.46%	6.92%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	93.13	0.17%	-1.39%	6.32%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	265.44	0.22%	-3.07%	7.84%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,895.02	-0.18%	1.95%	2.96%		PNJ
Bạc	USD/oz.	23.96	0.54%	1.61%	-0.72%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,603.50	0.47%	1.09%	14.47%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	814.25	1.18%	1.27%	1.91%		AFX
Sữa	USD/cwt	22.53	0.81%	-0.66%	0.94%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	257.60	2.02%	1.50%	5.57%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	17.73	-0.06%	-0.45%	-5.59%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Cà phê	USd/lb.	244.60	-2.41%	-2.96%	0.06%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	9,929.00	-0.64%	-3.17%	2.61%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	4,730.00	-0.30%	-0.30%	2.80%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	3,268.00	0.37%	0.54%	8.05%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	675.00	-2.81%	-2.81%	-7.66%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	152.50	-2.12%	-5.13%	5.14%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT
Thép HRC	CNY/MT	768.31	0.12%	0.12%	3.30%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



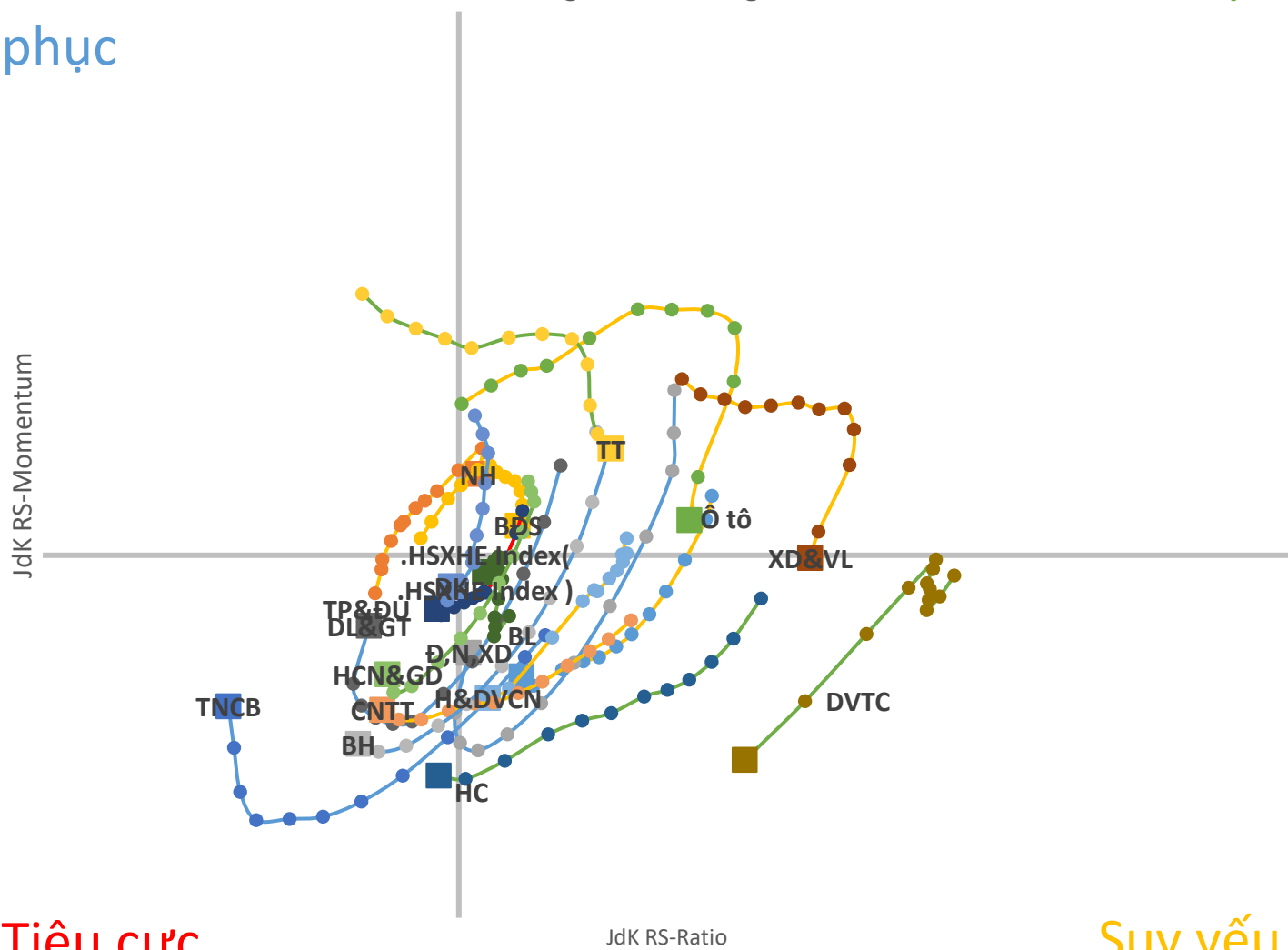
VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Vận động ngành				
Ngành	Ký hiệu	Ratio	Moment	12W%Δ
Ngân hàng	NH	100.9399	102.24	-1.4%
Bất động sản	BDS	102.8433	100.81	-2.9%
Ô tô và phụ tùng	Ô tô	111.0958	100.96	-0.6%
Truyền thông	TT	107.3126	102.93	6.4%
Bán lẻ	BL	103.0216	96.65	-1.9%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	Đ,N,XD	100.4822	97.31	10.2%
Xây dựng và Vật liệu	XD&VL	116.8957	99.92	8.0%
Dịch vụ tài chính	DVTC	113.745	94.35	-11.8%
Y tế	Y tế	101.26	99.53	-0.5%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	H&DVCN	101.4114	96.06	-7.4%
Tài nguyên Cơ bản	TNCB	88.93295	95.82	-4.5%
Hóa chất	HC	99.03808	93.91	-7.4%
Du lịch và Giải trí	DL>	95.69	98.05	5.7%
Thực phẩm và đồ uống	TP&ĐU	98.96	98.52	-2.6%
Công nghệ Thông tin	CNTT	96.33311	95.73	-7.3%
Bảo hiểm	BH	95.17347	94.79	-10.2%
Dầu khí	DK	99.63484	99.14	6.2%
Hàng cá nhân & Gia dụng	HCN&GD	96.58767	96.71	-3.7%

Hồi
phục

Ma trận tương quan giữa các ngành vs VN-Index

Tích cực



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
VRC	0.39655	0.13293
DIG	0.32609	2.89
PTC	0.25818	0.07
FDC	0.23214	0.04
CCI	0.2069	0.03
PET	0.18974	0.17
MDG	0.18929	0.01
YEG	0.18782	0.03
LDG	0.18769	0.19
DRH	0.18078	0.06187
Tổng		3.61321

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
HAG	-0.1129	-0.33373
SC5	-0.10566	-0.01079
PDN	-0.09925	-0.0504
LPB	-0.0888	-0.71157
PXI	-0.08357	-0.00463
PGV	-0.08019	-0.98156
LCM	-0.07854	-0.00354
DTT	-0.07639	-0.00231
BID	-0.06681	-3.30855
TTB	-0.06098	-0.00994
Tổng		-5.41701

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
MSN	303.65	28.80
KBC	237.78	17.90
GAS	236.90	2.95
STB	236.33	18.89
GMD	196.26	43.07
DXG	173.95	29.45
VHM	137.46	23.86
SAB	113.37	62.61
GEX	107.09	7.93
PNJ	102.98	47.85
Tổng	1,845.76	

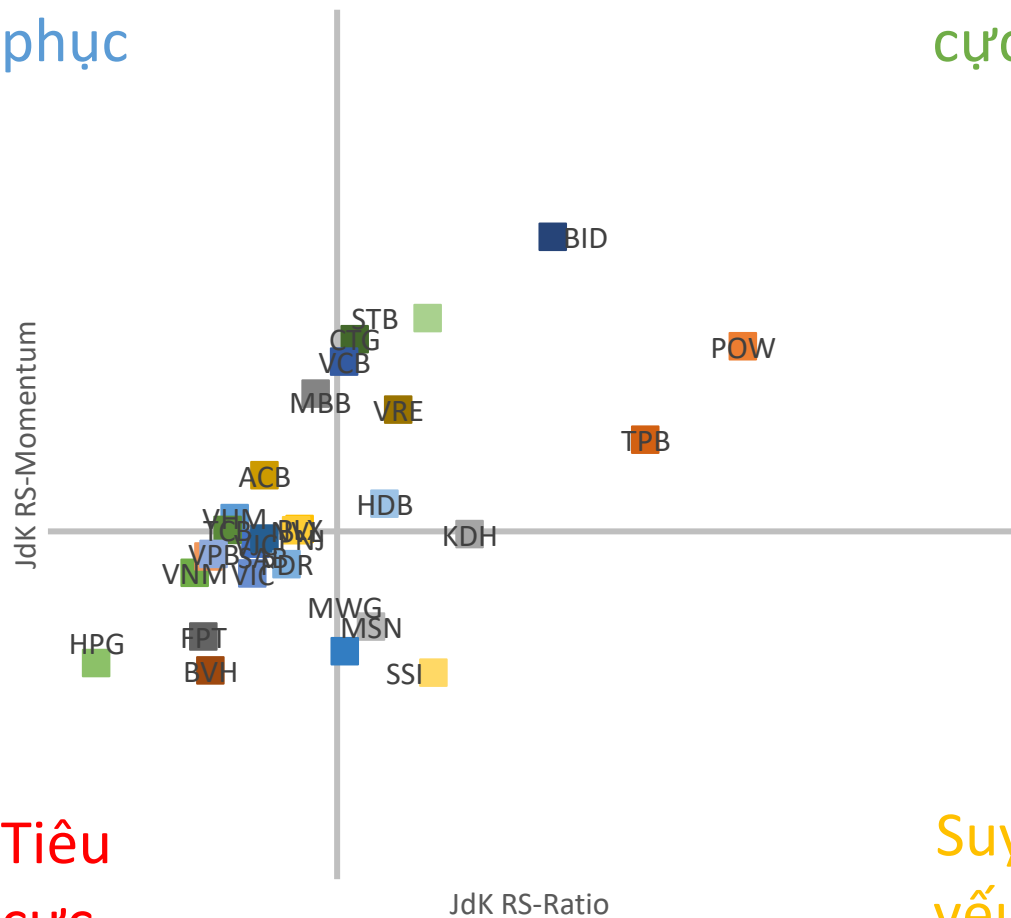
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
HPG	-249.01	23.18
HDB	-234.93	16.95
VIC	-199.31	13.00
VNM	-101.08	54.52
VRE	-78.38	30.03
DCM	-69.11	5.64
TNG	-63.84	8.84
DPM	-42.25	8.80
FRT	-35.96	19.50
DIG	-31.71	1.94
Tổng	-1105.60	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
POW	121.0661	105.3136	26.62%
BVH	93.44653	95.99006	-7.88%
VRE	103.1874	103.4894	8.04%
BID	111.2016	108.4573	24.27%
CTG	100.9268	105.5207	3.34%
TPB	116.0033	102.6256	15.96%
VCB	100.3775	104.8708	7.27%
HDB	102.474	100.7838	-5.90%
STB	104.72	106.1249	20.61%
VHM	94.69502	100.3759	-3.74%
PLX	98.07195	100.0569	5.28%
NVL	97.8941	100.0237	0.13%
MBB	98.90616	103.9569	15.37%
ACB	96.24269	101.6034	-2.17%
TCB	94.33079	100.0354	0.19%
KDH	106.8898	99.90997	13.45%
MSN	101.7816	97.2503	3.85%
MWG	100.4051	96.54821	-5.30%
SSI	105.0112	95.92918	-7.85%
VJC	95.78056	99.63864	17.79%
VNM	92.62243	98.79824	-7.20%
PNJ	96.25077	99.78653	6.08%
FPT	93.07382	96.97242	-4.46%
PDR	97.39371	99.05128	-4.80%
SAB	93.33367	99.26491	7.11%
VIC	95.61841	98.7854	-16.55%
HPG	87.51986	96.20479	-5.81%
GAS	97.59456	97.99646	14.71%
GVR	92.72346	94.87576	-9.07%
VPB	93.6107	99.34371	1.41%

Hồi
phục

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index



Tích
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,284.90	8,144.69	39,206.41
Giá trị bán	1,182.99	6,591.75	41,844.52
Mua / bán ròng	101.92	1,552.96	-2,638.07
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	256.44	1,273.31	8,992.31
Giá trị bán	479.59	1,256.63	9,194.41
Mua / bán ròng	-223.16	16.68	-202.10
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
STB	73.88	MSN	-142.36
HPG	63.77	NVL	-44.43
VRE	63.08	DXG	-39.74
TCB	50.03	MWG	-26.22
CTG	32.03	DPM	-24.07
MBB	31.02	KDH	-20.64
DGC	30.52	AGM	-18.29
VPB	24.08	HSG	-10.89
GAS	24.06	E1VFN30	-9.76
ACB	17.62	FUESSVFL	-9.10

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	547.58	19.80	0.00	0.06%	0.00	0.00	-10.25
FTSE	374.42	44.83	0.00	-1.41%	-0.67	-5.17	-11.89
iShare	510.01	0.00	0.00	0.00%	0.00	0.00	0.00
E1VFN30	450.64	1.14	1.11	-0.26%	-14.9	-31.2	-46.5
FUEVFN30	638.69	1.27	0.00	-1.15%	19.6	20.2	39.5
FUBON FTSE	512.68	0.62	1.50	-0.92%	0.9	52.1	32.8
FUESSVFL	168.83	1.00	1.00	0.30%	3.6	10.3	19.2
FUESSVN30	4.88	0.84	0.00	-0.56%	0.1	0.1	-0.2
FUEMAVN30	30.47	0.79	0.00	0.05%	0.0	0.0	-3.7
VN100	7.68	0.88	1.00	-0.26%	0.88	0.87	1.57
KIM	181.16	19.48	0.00	0.09%	0.00	0.00	-9.77
PREMIA	30.39	12.88	0.00	-0.10%	0.00	0.00	1.06

Nhận định: Các ETFs giao dịch trái chiều với quy mô nhỏ. Khối ngoại mua ròng tại nhiều nước trong khu vực.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

ELC

23.5

Upside 19.15%

CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn thông

Xu hướng hiện tại

Hồi phục

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu 28

Giá cắt lỗ 21.75

Kháng cự 24.5-26

Hỗ trợ 21-23

MACD ↑

RSI ↑

Moving Average ↑

Thanh khoản ↑



Nguồn: BSC Research

PC1

37.65

Upside 11.55%

CTCP Xây lắp điện 1

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu 42

Giá cắt lỗ 35

Kháng cự 38.5-41.0

Hỗ trợ 31.7-33.5

MACD ↑

RSI ↑

Moving Average ↑

Thanh khoản ↑



Nguồn: BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

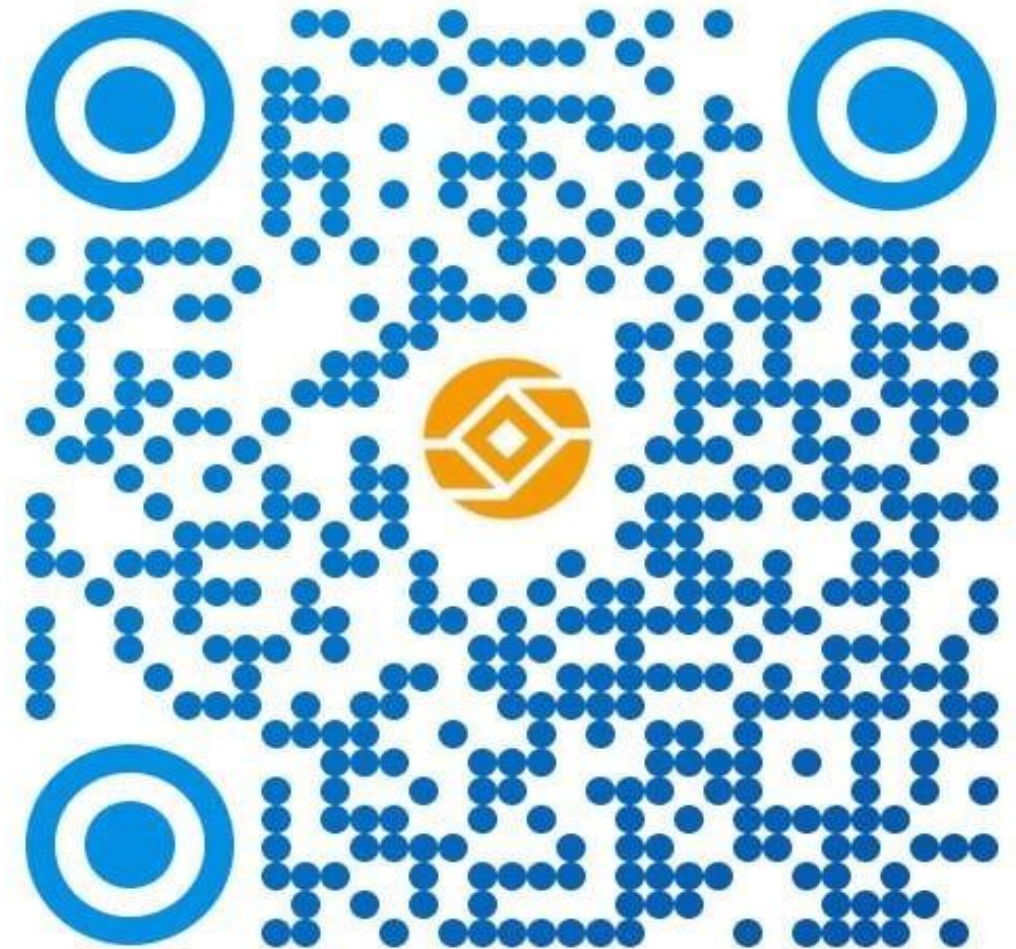
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

